

Số: /QĐ-UBND

Chiêm Hóa, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét công nhận
Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn mẫu nông thôn
mới trên địa bàn huyện Chiêm Hóa giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ
xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn
nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu
mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí Vườn mẫu nông thôn mới trên
địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đến năm 2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu
chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn
2021-2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 10/TTr-PNN ngày 18 tháng 3 năm 2023 về việc đề nghị ban hành
Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét công nhận Thôn nông thôn mới,
Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn huyện
Chiêm Hóa giai đoạn 2021-2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét công nhận Thôn
nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn mẫu nông thôn mới trên địa
bàn huyện Chiêm Hóa giai đoạn 2021-2025 (Có trình tự, thủ tục gửi kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Chiêm Hóa giai đoạn 2021-2025, thành viên Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phó CVP HĐND&UBND huyện;
- Như điều 3 (Thực hiện);
- Chuyên viên Kinh tế;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng

Trình tự, thủ tục hồ sơ xét công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Chiêm Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND, ... ngày..... tháng ...năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa)

1. Điều kiện công nhận

Có 100% tiêu chí đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

2. Trình tự, thủ tục

- Ban phát triển thôn tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thẩm định, quyết định công nhận, công bố Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí

3.1. Tổ chức tự đánh giá:

- Ban Phát triển thôn tổ chức tự đánh giá mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Khi xét thấy 100% các tiêu chí đạt chuẩn theo quy định, tiến hành xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND xã đề nghị thẩm tra.

3.2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn, gồm:

a, Hồ sơ của thôn gửi Ủy ban nhân dân xã:

- Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã thẩm tra các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 02);

- Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu của thôn (kèm theo biểu chi tiết mức độ đạt từng tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho từng thôn theo mẫu số 04).

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 06).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân xã.

4. Thẩm tra, đề nghị xét, công nhận

4.1. Tổ chức thẩm tra

a, UBND cấp xã tổ chức thẩm tra, đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu; UBND cấp xã xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng thôn.

b, Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xét công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu của Ban phát triển thôn) UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do thôn chưa đủ điều kiện xét, công nhận.

4.2. Hoàn thiện hồ sơ

a, UBND cấp xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã và đại diện Ban Phát triển các thôn trên địa bàn xã) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho từng thôn đã đủ điều kiện. UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trình UBND cấp huyện khi có từ 90% trở lên ý kiến tại cuộc họp thống nhất.

b, Hồ sơ đề nghị xét, công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu của UBND cấp xã nộp trực tiếp để thẩm định (03 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của UBND cấp xã về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 03).

- Báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho từng thôn (kèm theo biểu chi tiết mức độ đạt từng tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho từng thôn theo mẫu số 05).

- Biên bản họp của xã về đề nghị xét, công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 07).

(Kèm theo hồ sơ của Ban Phát triển thôn)

c, Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện.

5. Thẩm định, công nhận, công bố

5.1. Tổ chức thẩm định:

a) UBND cấp huyện tổ chức thẩm định; Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng thôn (trên cơ sở văn bản của các cơ quan, đơn vị cấp huyện đánh giá, xác nhận mức độ đạt các tiêu chí được giao phụ trách) báo cáo UBND cấp huyện;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét, công nhận của UBND cấp xã), UBND huyện trả lời bằng văn bản cho UBND xã về thôn chưa đạt, nêu rõ lý do.

5.2. Tổ chức xét, công nhận:

a) Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu (gọi tắt Hội đồng thẩm định) gồm đại diện lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Hội đồng thẩm định tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho từng thôn (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định có mặt); Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn đạt thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng thẩm định dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

d) Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới: Mẫu Bằng công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu mẫu được ban hành theo Mẫu số 08 của Quy định này.

5.3. Tổ chức công bố

- UBND xã tổ chức Lễ công bố thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu Tổ chức Lễ công bố đảm bảo trang trọng, tiết kiệm.

- Công bố: Chủ tịch UBND cấp huyện công bố Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, công khai trên đài phát thanh, công thông tin điện tử của huyện, đài truyền thanh của xã.

- Kinh phí tổ chức Lễ công bố: Từ nguồn ngân sách xã và huy động các nguồn hợp pháp khác.

6. Các mẫu văn bản kèm theo:

6.1. Mẫu số 01

**BAN PHÁT TRIỂN
THÔN ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ

Xây dựng năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã... , huyện....

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của tỉnh);

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của địa phương);

Tính đến... ngày... tháng... năm..., thôn... xã... có... tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu của thôn, Ban Phát triển thôn (xã huyện.....) đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí theo quy định để được công nhận năm.....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã, huyện..., tỉnh xem xét, xác nhận./.

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

6.2. Mẫu số 02

**BAN PHÁT TRIỂN
THÔN ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận
thôn...., xã ..đạt Thôn nông thôn mới,
Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm
.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã... huyện....

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của tỉnh);

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của địa phương);

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20.... của thôn đề nghị xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Ban Phát triển thôn..... kính trình UBND xã thẩm tra, đề nghị xét công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo, gồm có:

- Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu của thôn;

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu;

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã, huyện ... tỉnh xem xét, xác nhận./.

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

6.3. Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thôn, xã
đạt năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện....

*Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của tỉnh);**Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của địa phương);*

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/.....20.... của UBND xã đề nghị xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm

UBND xã..... kính trình UBND huyện thẩm tra, đề nghị xét công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm có:

- Báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt Thôn nông thôn mới/Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho từng thôn (kèm theo biểu mức độ đạt từng tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu);

- Biên bản đề nghị xét, công nhận Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu;

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ... tỉnh xem xét, xác nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

6.4. Mẫu số 04

BAN PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÔN ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các tiêu chí năm của
thôn xã.....**

I. Khái quát quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện**II. Đặc điểm tình hình chung****III. Kết quả thực hiện các tiêu chí**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là/ (tổng số) tiêu chí, đạt%, cụ thể

1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực

hiện:.....;

- Các nội dung đã thực

hiện:.....;

- Khối lượng thực

hiện:.....;

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

2. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực

hiện:.....;

- Các nội dung đã thực

hiện:.....;

- Khối lượng thực

hiện:.....;

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

n. Tiêu chí số về**Kết quả huy động nguồn lực (nếu có)**

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách tỉnh triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách huyện triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách xã triệu đồng, chiếm%;
- Vốn vay tín dụng triệu đồng, chiếm%;
- Doanh nghiệp triệu đồng, chiếm%;
- Nhân dân đóng góp triệu đồng, chiếm%.

IV. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

VII. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

6.5. Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt
..... cho thôn..... xã.....năm**

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của tỉnh);

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của địa phương);

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí UBND xã báo cáo kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí chỉ Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho thôn ...xãnăm cụ thể như sau:

I. Kết quả thẩm tra

1. Về hồ sơ

Hồ sơ công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu của xã đầy đủ, theo đúng quy định...

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu

2.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực
hiện:.....;

- Các nội dung đã thực
hiện:.....;

- Khối lượng thực
hiện:.....;

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

2.2 Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực
hiện:.....;

- Các nội dung đã thực
hiện:.....;

- Khối lượng thực
hiện:.....;

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

n. Tiêu chí số về

II. Kết luận

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí của thôn đã được UBND xã Thẩm tra đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là: / tiêu chí, đạt%.

III. Kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-

TM. UBND XÃ.....
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Lưu: VT,

6.6. Mẫu số 06

**BAN PHÁT TRIỂN
THÔN ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận thôn xã
đạt năm

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của tỉnh);

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của địa phương);

Hôm nay, vào hồi... giờ... phút ngày.../.../..., Ban Phát triển thôn... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận thôn đạt, cụ thể như sau:

I. Thành phần tham gia cuộc họp, gồm có:

- Ông (bà): - Chức vụ – Chủ trì cuộc họp.

- Ông (bà): - Chức vụ;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác – Thư ký cuộc họp.

II. Nội dung cuộc họp

1. Ban Phát triển thôn báo cáo kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn.

-

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí về đề nghị xét, công nhận thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm là/ tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt tỷ lệ ...%;

Biên bản kết thúc hồi giờ..... phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau: Ban phát triển thôn lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND xãbản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

6.7. Mẫu số 07

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận thôn xã
đạt năm

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của tỉnh);

Căn cứ (Các văn bản chỉ đạo của địa phương);

Trên cơ sở đề nghị thẩm định, xét công nhận thôn..... đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 20..

Hôm nay, vào hồi... giờ... phút ngày.../.../..., tại... UBND xã... tổ chức họp đề nghị xét, công nhận đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, cụ thể như sau:

I. Thành phần tham gia cuộc họp, gồm có:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác – Chủ trì cuộc họp.

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác – Thư ký cuộc họp.

II. Nội dung cuộc họp

1- UBND xã trình bày Báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu cho thôn

2 - Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận thônđạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

-

3 -. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí về đề nghị xét, công nhận thôn đạt chuẩn Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm là/ tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt tỷ lệ%;

Biên bản kết thúc hồi Giờ..... phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu Bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn đạt Thôn nông thôn mới, Thôn nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND huyệnbản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**MẪU BẢNG CÔNG NHẬN THÔN NÔNG THÔN MỚI; THÔN NÔNG
THÔN MỚI KIỂU MẪU**

(Quốc huy)	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN	
CÔNG NHẬN	
Thôn, xã, huyện, tỉnh/thành phố	
Đạt năm	
Quyết định số:/QĐ-UBND, ngày tháng năm
ngày / /	CHỦ TỊCH
Vào Sổ số:/QĐ-UBND	

Yêu cầu:

1. Kích thước:

- Chiều dài: 540 mm, chiều rộng: 420 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1,2: Quốc huy, Quốc hiệu (2)

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền công nhận (3)

- Dòng 4: Công nhận (4)

- Dòng 5: Vườn hộ, xã, huyện, thành phố (5)

- Dòng 6: Đạt “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” năm... (6)

Khoảng trống

- Dòng 7:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm (7)

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 8:

+ Bên trái: Số sổ vàng (9)

+ Bên phải: Thẩm quyền ký (10):

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 9: Họ và tên người ký quyết định (11)

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy.

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

(3): Thẩm quyền quyết định: (chữ in, màu đỏ).

(4): Chữ in, màu đen.

(5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.